

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/HS - ST  
Ngày 06-4-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 3**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 1// Lê Ngọc Tuấn.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

1. 2// Hoàng Văn Trọng,
2. 1// Mai Văn Tuệ,

**- Thư ký phiên tòa:** 2/ Bùi Đức Tùng

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 32 tham gia phiên tòa:**

1. 1// Lã Minh Toàn, Kiểm sát viên.
2. 2// Đinh Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

**Vũ Đức Đ**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986; tại xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Nguyễn Thị O; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/10/2017 đến nay. Có mặt.

*Bị hại:* Lê Văn Đ1, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1988; cấp bậc: 4/; chức vụ: Trợ lý tài chính Ban H, T209, S312, QĐ1 (đã chết ngày 14/7/2017).

*- Những người đại diện của bị hại:*

1. Ông Lê Đức S, sinh năm 1956, nơi cư trú: T3, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, là bố của bị hại.

2. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1958, nơi cư trú: T3, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, là mẹ của bị hại.

Tại phiên tòa, ông Lê Đức S và Vũ Thị N ủy quyền cho anh Lê Văn Đ2, sinh năm 1983, cư trú: L81 MBQH 1636 phường PS, thành phố TH, tỉnh Thanh

Hóa tham gia phiên tòa để giải quyết toàn bộ các nội dung liên quan đến vụ án. Anh Đ2 có mặt.

3. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991, Ban T, Phòng H, S390, QĐ 1 là vợ của bị hại. Vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M. Do ông Nguyễn Văn M là chủ doanh nghiệp tư nhân tham gia phiên tòa. Có mặt.

- *Những người làm chứng*: Anh Hoàng Minh T, chị Nguyễn Thị N: Vắng mặt, ông Vũ Đức H. Có mặt.

- *Người giám định*: 2// Đoàn Hữu M - Giám định viên - Phòng Giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc phòng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/7/2017, Vũ Đức Đ (Lái xe hợp đồng có thời hạn cho Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M, có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 046.83 chở đất đá san lấp mặt bằng đi trên Quốc lộ 21A hướng Phủ Lý - Nam Định; khi đi đến Km 11+500 thuộc địa phận thôn CN, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định, đoạn đường này thẳng, rải bê tông nhựa phẳng rộng 10,6 m, mặt đường có các vạch sơn phân chia thành các làn đường xe chạy riêng biệt. Đ quan sát thấy phía trước cùng chiều cách đầu xe mình điều khiển khoảng 30 - 40 mét có 01 xe ô tô tải thùng loại 1,25 tấn, tiếp đến phía trước cách đầu xe tải thùng khoảng 15 - 20 mét là xe ô tô BKS: 36A - 110.64 do Lê Văn Đ1 điều khiển đi chậm đầu xe đang hơi chéch ra phía tim đường, đèn phanh phía sau đỏ, đèn tín hiệu bên trái bật để báo chuyển hướng. Chiếc xe ô tô tải thùng, bật đèn tín hiệu báo xin vượt và cho xe vượt lên bên trái xe ô tô BKS: 36A - 110.64; thấy xe ô tô tải thùng phía trước vượt được qua xe ô tô do Đ1 điều khiển, Đ cũng bấm còi, bật đèn tín hiệu bên trái xin vượt và đánh tay lái sang trái để cho xe mình vượt lên bên trái xe ô tô BKS: 36A - 110.64. Khi xe ô tô BKS: 90C - 046.83 còn cách phía sau xe ô tô BKS: 36A - 110.64 khoảng 4 - 5 mét thì xe ô tô BKS: 36A - 110.64 tiến nhanh sang bên trái. Thấy vậy Đ đạp phanh, đánh tay lái sang trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần, phanh đột ngột, đánh lái gấp, xe tải chở nặng không dừng lại được nên phần đầu bên phải (bên phụ) xe ô tô BKS: 90C - 046.83 do Đ điều khiển đã đâm vào khu vực gương chiếu hậu và góc trên phía trước cánh cửa trước bên lái xe ô tô BKS: 36A - 110.64, đẩy xe ô tô BKS: 36A - 110.64 trượt rê sang trái đến khu vực đường rẽ vào cây xăng Mỹ Thuận, sau đó lật nghiêng phải, toàn bộ đất đá trên thùng xe và thành thùng bên phải xe ô tô BKS: 90C - 046.83 đè trùm lên xe ô tô BKS: 36A - 110.64. Hậu quả: Quân nhân Lê Văn Đ1 bị chết; xe ô tô BKS: 36A - 110.64 bị hư hỏng, thiệt hại 414.420.000 đồng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định lập ngày 14/7/2017, có nội dung: Vụ tai nạn xảy ra tại Km 11+500 Quốc lộ 21A, thuộc địa phận thôn

CN, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định; là đoạn đường thẳng, rải bê tông nhựa phẳng rộng 10,6m; mặt đường có các vạch sơn phân chia thành các làn đường xe chạy riêng biệt; phía Bắc giáp với cây xăng Mỹ Thuận và cánh đồng, phía Nam tiếp giáp với rãnh thoát nước và đường sắt. Lấy chân cột phía ngoài của Biển báo cây xăng dầu Mỹ Thuận nằm ở lề đường phía Bắc Quốc lộ 21A làm điểm mốc và mép đường phía Nam (mép đường bên phải theo hướng Phủ Lý - Nam Định) làm chuẩn: Vết mài miết, chà trượt (1) dài 24,7m hình vòng cung, chiều hướng từ Phủ Lý về Nam Định chệch sang phía Bắc; đầu vết ở làn đường dành cho xe cơ giới đi hướng Phủ Lý - Nam Định, cách điểm mốc 13,4m, cách mép đường chuẩn 4,65m; đoạn đầu vết, cuối vết đậm hơn chà trượt rách mặt nhựa và kết thúc tại trục sau bên lái xe ô tô BKS: 36A-110.64. Vết mài miết, chà trượt (2) dài 28,5m hình vòng cung, chiều hướng từ Phủ Lý về Nam Định chệch sang phía Bắc; đầu vết (2) cách đầu vết (1) về phía Nam Định 2,5m, cách mép đường chuẩn 7,2m; đoạn đầu, đoạn cuối vết đậm, chà trượt rách mặt nhựa và kết thúc tại trục trước bên phụ xe ô tô BKS: 90C- 046.83 đổ nghiêng phải. Xe ô tô BKS: 36A-110.64 ở tại góc sân cây xăng dầu Mỹ Thuận, đầu xe quay hướng Bắc hơi chệch về phía Nam Định; đầu trục sau bên lái của xe cách đầu vết (1) 24,7m, cách mép đường chuẩn 19m; toàn bộ thân xe nằm dưới xe ô tô BKS: 90C-046.83 và bị đất đá vùi lấp. Xe ô tô BKS: 90C-046.83 đổ nghiêng phải đè lên xe ô tô BKS: 36A-110.64, đầu xe quay hướng Bắc hơi chệch phía Nam Định; đầu trục trước bên phụ cách đầu vết (2) 28,5m, cách mép đường chuẩn 27m; đầu trục sau cùng bên phụ cách mép đường chuẩn 21m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định lập ngày 18/7/2017 và Biên bản khám nghiệm phương tiện bổ sung do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực Quân đoàn 1 lập ngày 02/8/2017, có nội dung:

Xe ô tô BKS: 90C-046.83: Phần bên phụ: Cánh cửa cong vênh, phần kính trước vỡ rời khỏi xe, phần dưới cánh cửa, bậc lên xuống cong bẹp thụt vào phía trong tì sát sắt xi; phía ngoài ba đờ xóc trước cong vênh bẹp méo, biến dạng đẩy thụt vào phía trong tì sát sắt xi KT(53x47,5)cm, trên bề mặt bám dính nhiều bụi đất, điểm dưới ba đờ xóc cách mặt đất 58,5 cm, khi bóc các lớp đất bám dính trên bề mặt có vết trượt xước, lõm bong tróc sơn, chiều hướng từ trước về sau KT(24x2)cm; cụm đèn pha chiếu sáng, đèn chuyển hướng, đèn sương mù trước bị bẹp, vỡ, thụt vào phía trong theo ba đờ xóc; khung giá đỡ bậc lên xuống cong vênh rời khỏi vị trí đẩy gập xuống phía dưới hơi chệch từ bên phụ sang bên lái; mặt ngoài thành bên xe có đám trượt xước kim loại liên tục KT(5,11m x 1,17cm), chiều hướng từ trước về sau, đầu vết cách cạnh trước thùng xe 124cm, cách cạnh dưới 77cm, cuối vết ngay cạnh sau bên, trên bề mặt bám dính chất màu đen và có vết bẹp lõm KT(230x53)cm. Phần bên lái: Kính chắn gió phía trước bị vỡ KT(82x106)cm tâm vết tại cạnh dưới chân gương cách cạnh chân gương bên lái 25cm.

Xe ô tô BKS: 36A-110.64: Cong vênh bẹp méo, biến dạng hoàn toàn, bị đẩy dòn từ trên xuống dưới, từ sau về trước, từ bên lái sang bên phụ; hệ thống kính chắn gió của xe bị vỡ nát; hàng bánh trước, bánh sau bên lái và bánh trước bên

phụ biến dạng không còn hơi rời khỏi vị trí; nửa xe bên lái cong vênh bẹp méo, biến dạng, gãy vỡ thấp hơn so với bên phụ, phía trên nắp ca rô, nóc xe, cốp xe, phía bên trong xe có nhiều đất, đá khô, ướt. Phần bên lái: Mặt ngoài thành hông sau có đám vết trượt xước sơn kim loại, bẹp lõm, gãy vỡ, gò xé rách kim loại KT(101x32,5) cm, chiều hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới hơi chệch từ bên lái sang bên phụ; cánh cửa trước cong vênh, bẹp méo, biến dạng bị đẩy dòn từ sau về trước, từ trên xuống dưới hơi chệch từ bên phụ sang bên lái; mặt ngoài phía trước cánh cửa trước có đám vết bẹp lõm kim loại KT(46x38)cm, chiều hướng vết bẹp lõm từ bên lái sang bên phụ, hơi chệch từ sau về trước, trên bề mặt vết lõm có vết trượt xước liên tục KT(37x41,5) cm, chiều hướng từ bên lái sang bên phụ, hơi chệch từ trước về sau, bám dính chất màu xanh; gương chiếu hậu rời khỏi xe để lại đế gương, trên bề mặt đế gương, phần nhô ra có vết trượt xước gọt mất nhựa, chiều hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới; mặt ngoài tai xe trước cong vênh, bẹp méo, biến dạng bị đẩy dòn từ sau về trước, từ trên xuống dưới, trên bề mặt có vết trượt xước KT(19x33)cm, bám dính bụi, đất khô, chất màu xanh.

Bản kết luận giám định số 219/GĐKTHS-P11 ngày 12/10/2017 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự - Bộ Quốc phòng kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là vị trí khu vực cụm đèn pha tại góc ngoài, phía trước bên phải ba dờ xóc xe ô tô BKS: 90C-046.83 với vị trí gương chiếu hậu bên trái và vị trí liền kề phía dưới đế gương tại mặt ngoài, góc trên phía trước cánh cửa trước bên trái xe ô tô BKS: 36A-110.64.

2. Các dấu vết va chạm giữa hai phương tiện được hình thành khi hai xe chuyển động cùng chiều. Góc va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là góc được tính bởi sườn bên phải xe ô tô BKS: 90C-046.83 với sườn bên trái xe ô tô BKS: 36A-110.64 phù hợp với góc khoảng  $30^{\circ}$ .

3. Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm, hai phương tiện chuyển động cùng chiều, chệch chéo từ phía bên phải sang phía bên trái đường theo chiều Phủ Lý - Nam Định.

4. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện ngay tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm.”

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 41/17/TT ngày 30/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: “Nguyên nhân tử vong của anh Lê Văn Đ1 do: Chấn thương chèn ép ngực; Gãy các xương sườn 9 và 10 cung trước bên trái. Suy hô hấp”.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/KL-HĐĐG ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xác định: Thiệt hại về tài sản của xe ô tô BKS: 36A-110.64 do tai nạn giao thông gây ra là 414.420.000 đồng.

Người làm chứng anh Hoàng Minh T khai nhận có nội dung: Sáng ngày 14/7/2017, tôi lái xe đến cây xăng thôn CN, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định để bốc xi măng. Khoảng 9 giờ, sau khi bốc xi măng lên xe, tôi quan sát ra Quốc

lộ 21A thấy phía phân đường bên phải hướng Phủ Lý - Nam Định có một xe ô tô con màu đen (loại 5 chỗ) đi chậm sát mép đường tàu để lấy lái quay đầu, cùng lúc đó có một xe ô tô tải loại nhỏ đi cùng chiều phía sau vượt qua bên trái xe ô tô con. Ngay phía sau chiếc xe ô tô vừa vượt có một chiếc xe tải ben màu xanh to (HOWO bốn hàng lớp) cũng đang xin vượt, nhưng chiếc xe ô tô con màu đen không nhường đường, vẫn tiếp tục đánh lái sang trái. Chiếc xe tải cũng đánh lái nhanh sang trái theo hướng của xe ô tô con để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần, đánh lái đột ngột nên phần đầu bên phải (bên phụ) xe ô tô tải va vào phần đầu phía bên trái xe ô tô con, đẩy xe ô tô con trượt rê sang trái đường (hướng Phủ Lý-Nam Định) đến khu vực đường rẽ vào cây xăng sau đó lật nghiêng sang phải, toàn bộ đất đá trên thùng xe và thành bên phải của xe tải đè lên xe ô tô con màu đen ...

Lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị N có nội dung phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Hoàng Minh T.

Tại Cáo trạng số 01/CT- VKSQSKV32 ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 32 đã truy tố Vũ Đức Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có nội dung: Khoảng 9 giờ ngày 14/7/2017, tôi điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 046.83 chở đất đá san lấp mặt bằng đi trên Quốc lộ 21A hướng Phủ Lý - Nam Định; khi đi đến Km 11+500 thuộc địa phận thôn CN, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định, tôi quan sát thấy phía trước cùng chiều cách đầu xe tôi điều khiển khoảng 30 - 40 mét có 01 xe ô tô tải thùng loại 1,25 tấn, tiếp đến phía trước cách đầu xe tải thùng khoảng 15 - 20 mét là xe ô tô con màu đen loại 5 chỗ ngồi (sau này tôi mới biết xe ô tô BKS: 36A - 110.64 do Lê Văn Đ1 điều khiển) đi rất chậm, đầu xe đang hơi chéch ra phía tim đường, đèn phanh phía sau đỏ, đèn tín hiệu bên trái bật. Chiếc xe ô tô tải thùng, bật đèn tín hiệu xin vượt và cho xe vượt lên bên trái xe ô tô BKS: 36A - 110.64; thấy xe ô tô tải thùng phía trước vượt qua xe ô tô anh Đ1 điều khiển, tôi nghĩ anh Đ1 nhường đường nên tôi bấm còi, bật đèn tín hiệu bên trái xin vượt và đánh tay lái sang trái để cho xe tôi vượt lên bên trái xe ô tô BKS: 36A - 110.64; khi xe ô tô tôi điều khiển còn cách phía sau xe ô tô BKS: 36A - 110.64 khoảng 4 - 5 mét thì xe ô tô BKS: 36A - 110.64 chuyển hướng tiến nhanh sang bên trái, thấy vậy tôi đạp phanh, đánh tay lái sang trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần, phanh đột ngột, đánh lái gấp, xe tải chở nặng không dừng lại được, tôi nghe tiếng “kịch” ở góc Cabin phía trước bên phụ của xe tôi điều khiển với xe ô tô BKS: 36A - 110.64; xe ô tô BKS: 90C - 046.83 tiếp tục trượt rê trên mặt đường, sau đó tôi nghe tiếng “ùynh” rất to, xe ô tô tôi điều khiển lật nghiêng sang phải, tôi ngã trong cabin...Tôi mở cửa thoát ra ngoài thì thấy toàn bộ đất đá và thành thùng ben xe ô tô BKS: 90C - 046.83 đè lên xe ô tô BKS: 36A - 110.64...Tôi xác định lỗi trong vụ tai nạn này là do tôi vượt

xe khi không đảm bảo các điều kiện an toàn dẫn đến gây tai nạn. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Đức Đ. Hành vi của Vũ Đức Đ đã gây thiệt hại cho tính mạng của Lê Văn Đ1 và thiệt hại về tài sản 414.420.000 đồng. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông thì đây là trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tội danh này tương ứng với tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a và d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hình phạt nặng hơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, thì hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức Đ được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Đức H được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Hội đồng nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Hội đồng nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, những người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng là tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Đức Đ từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong giữa bị cáo Vũ Đức Đ và bị đơn dân sự là Doanh nghiệp Tư nhân Nguyễn Văn M với những người đại diện của bị hại Lê Văn Đ1 với tổng số tiền 550.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị đơn dân sự nhất trí với thỏa thuận bồi thường thiệt hại và không có ý kiến tranh luận gì.

Anh Lê Văn Đ2 trình bày ý kiến cho rằng: Đề giải quyết vụ án còn thiếu kết luận giám định đo nồng độ cồn; đoạn đường xảy ra tai nạn có biển cảnh báo nguy hiểm chú ý đoạn đường hay xảy ra tai nạn, người lái xe phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông; xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô tải và xe ô tô con trên hiện trường; trung cầu bổ sung giám định tốc độ của xe ô tô tải BKS: 90C- 046.83 tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an; kết luận trọng tải hàng hóa đất đá trên xe ô tô tải và kết luận về tình trạng kỹ thuật hiệu lực phanh của xe ô tô tải khi chở quá trọng tải và đề nghị Tòa trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thu thập đầy đủ chứng cứ để kết luận chính xác, khách quan về lỗi và nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn này.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến của anh Lê Văn Đ2 như sau: Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã xác định rõ nồng độ cồn của bị cáo ngay sau khi xảy ra tai nạn là không có cồn trong máu; cân trọng tải xe ô tô tải vượt quá 785,664 kg, vượt 4,8% đây là lỗi hành chính; tại thời điểm xảy ra tai nạn phanh của xe ô tô tải BKS: 90C- 046.83 vẫn còn hiệu lực; theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án từ Km 12 đến Km 11+500 không có biển báo cấm; không có biển báo nguy hiểm, chỉ có biển báo chỉ dẫn chú ý đoạn đường hay xảy ra tai nạn.

2// Đoàn Hữu M - Giám định viên Phòng Giám định kỹ thuật hình sự- Bộ Quốc phòng giải thích cho anh Lê Văn Đ2 về kết quả giám định như sau: Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện ngay tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm

vì để áp dụng công thức tính tốc độ của xe ô tô qua vết phanh để lại trên hiện trường, phải có đầy đủ các điều kiện cơ bản sau: Dấu vết phanh phải liên tục và đủ tất cả các vết của hàng bánh trước và hàng bánh sau (hai vết của hàng bánh trước và hai vết của hàng bánh sau); điểm cuối của vết phanh phải là điểm dừng của xe; Không va chạm với vật cản làm ảnh hưởng lớn tới tốc độ của xe; lấy độ dài của một vết dài nhất. Hai dấu vết trượt màu đen (dấu vết phanh) trên hiện trường được thể hiện qua hồ sơ như sau: Vết mài miết màu đen ký hiệu số (1): Điểm đầu cách mép bên phải đường theo chiều từ Phủ Lý đi Nam Định là: 4m 65, cách điểm mốc là 13m 40 và kết thúc tại trục sau bánh lái xe ô tô BKS: 36A-110.64; vết mài miết màu đen ký hiệu số (2): Điểm đầu cách mép bên phải đường theo chiều từ Phủ Lý đi Nam Định là 7m 20, cách điểm đầu vết 1 về phía Nam Định 2m 50 và kết thúc tại trục trước bên phụ xe ô tô BKS: 90 C - 04683. Như vậy, hai vết mài miết màu đen (dấu vết phanh) trên hiện trường không phản ánh đủ các vết của các hàng bánh xe ô tô để lại. Do đó, không đủ điều kiện để áp dụng công thức tính tốc độ của xe thông qua vết phanh. Về xác định vị trí va chạm trên mặt đường của hai phương tiện trên mặt đường. Không đủ căn cứ xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường vì không có dấu vết gì để xác định vị trí va chạm trên mặt đường của hai phương tiện trên.

Sau khi tranh luận các bên không còn ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/7/2017, Vũ Đức Đ điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 046.83 chở đất đá san lấp mặt bằng đi trên Quốc lộ 21A hướng Phủ Lý - Nam Định. Khi đi đến Km 11+500, thuộc địa phận thôn CN, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định, đoạn đường này thẳng, rải bê tông nhựa phẳng rộng 10,6 m, mặt đường có các vạch sơn phân chia thành các làn đường xe chạy riêng biệt. Bị cáo đã quan sát rất rõ bị hại Lê Văn Đ1 đang điều khiển xe ô tô BKS: 36A-110.64 của mình đi hơi chệch ra phía tim đường, đèn phanh phía sau đã đỏ, đèn tín hiệu bên trái đã bật để chuyển hướng sang đường, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 046.83 của mình để vượt xe ô tô BKS: 36A-110.64 của anh Đ1 dẫn đến không đảm bảo an toàn là nguyên nhân dẫn đến hậu quả vụ tai nạn trên. Trong vụ án này, khi bị hại Đ1 đang chuyển hướng xe ô tô BKS: 36A-110.64 để sang đường, lẽ ra bị cáo phải để bị hại điều khiển xe ô tô BKS: 36A-110.64 chuyển hướng sang đường đảm bảo an toàn rồi bị cáo mới được điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 046.83 của mình đi tiếp để đảm bảo an toàn chung. Tuy nhiên, khi thấy rõ bị hại Đ1 điều khiển xe ô tô BKS: 36A-110.64 đã có tín hiệu xin chuyển hướng và đang chuyển hướng theo đúng quy định để sang đường nhưng bị cáo vẫn cố tình điều khiển xe của mình cho xe vượt xe ô tô BKS: 36A-110.64 không đảm bảo an toàn dẫn đến để cụm đèn pha góc ngoài, phía trước bên phải ba đèn xóc của xe ô tô BKS: 90C - 046.83 đâm vào khu vực gương chiếu hậu bên trái và góc trên phía trước cánh cửa trước bên trái xe ô tô BKS: 36A -110.64 do Lê Văn Đ1 điều khiển đang rẽ trái ở phía trước cùng chiều, đẩy xe ô tô BKS: 36A - 110.64 trượt rẽ sang bên trái vào khu vực cây xăng Mỹ Thuận, sau đó xe ô tô BKS:



90C-046.83 lật nghiêng sang phải, toàn bộ đất đá trên thùng xe và thành thùng bên phải đè lên xe ô tô BKS: 36A-110.64. Hành vi của bị cáo vượt xe không bảo đảm an toàn đã vi phạm vào Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”. Hậu quả của hành vi trên của Vũ Đức Đ làm bị hại Lê Văn Đ1 bị chết; xe ô tô BKS: 36A-110.64 bị hư hỏng, thiệt hại 414.420.000 đồng.

[2] Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông thì đây là trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tội danh này tương ứng với tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a và d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018.

[2.1] Đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có hình phạt nặng hơn.

[2.2] Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, thì hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức Đ được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó hành vi trên cần được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật

Hình sự năm 1999; bị cáo có bổ đề là ông Vũ Đức H được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Hội đồng nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Hội đồng nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, những người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Đánh giá tổng hợp các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tội phạm mà bị cáo thực hiện gây hậu quả nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quan hệ xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ, đó là các quy định bắt buộc đối với người khi tham gia giao thông nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông khác. Lỗi trong vụ án này thuộc về bị cáo, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tội phạm do mình gây ra.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào mục đích hình phạt, cũng như yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Xem xét điều kiện gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sau khi gây ra vụ tai nạn bị cáo chưa tìm được việc làm để có thu nhập, nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Vũ Đức Đ và Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho những người đại diện của bị hại (ông Lê Đức S, bà Vũ Thị N, chị Nguyễn Thị Thanh T) với tổng số tiền là 550.000.000 đồng (trong đó của bị cáo Vũ Đức Đ là 275.000.000 đồng, của Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M là 275.000.000 đồng), theo biên bản thỏa thuận ngày 30/11/2017 và biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh T ngày 06/02/2018. Tại phiên tòa, các bên đều không thay đổi thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận đó.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 1 tạm giữ 01 điện thoại NOKIA RM 1172 màu đen cũ, một điện thoại BlackBerry màu đen đã cũ RDU71CW, 01 ví giả da màu vàng, 01 thẻ ngân hàng quân đội mang tên Lê Văn Đ1, 01 kính đeo mắt màu trắng, tiền Việt Nam đồng 551.000 đồng, 01 xe ô tô BKS: 36A-110.64, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 giấy

đăng ký xe ô tô BKS: 36A-11064 của bị hại Lê Văn Đ1; tạm giữ 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện số 002934907 của công ty Bảo Việt và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện số 002934908 của công ty Bảo Việt, 01 bản phôi tô đăng ký xe, 01 giấy đăng ký xe; 01 xe ô tô BKS: 90C - 04683 của Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 1 đã trả lại cho ông Lê Đức S và bà Vũ Thị N, Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M theo các biên bản trả tài sản ngày 20/01/2018, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Vũ Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực Quân đoàn 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 32, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về hình sự:** Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Vũ Đức Đ 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Đức Đ cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**2. Về bồi thường thiệt hại:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong giữa bị cáo Vũ Đức Đ và Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn M với những người đại diện của bị hại Lê Văn Đ1 (ông Lê Đức S, bà Vũ Thị N, chị Nguyễn Thị Thanh T) với tổng số tiền là 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng, theo biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 30/11/2017 và biên bản ghi lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh T ngày 06/02/2018.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Vũ Đức Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/4/2018) đối với bị cáo, những người đại diện của bị hại và đương sự có mặt; kể từ ngày nhận được bản án đối với người đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 3./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người đại diện của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSQSKV32;
- VKSQSQK3;
- CQĐTHSKVQĐ1;
- CQTHA Quân Khu 3;
- UBND xã ĐL;
- Công an huyện LN, tỉnh Hà Nam;
- TAQSTW;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**1// Lê Ngọc Tuấn**